TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Dương T**, sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Tự do

Trú tại: Số 19, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn B**, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Làm nông.

Trú tại: Tổ 05, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Dương T và ông Nguyễn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Dương T và ông Nguyễn B.

- Về con chung: Bà Dương T và ông Nguyễn B thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao cho bà Dương T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 02/8/2020 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Nguyễn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Dương T và ông Nguyễn B tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Dương T và ông Nguyễn B tự thỏa thuận nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Dương T đã nộp theo biên lai thu số 0003257 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Dương T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương